

**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

**TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ
MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP**
MSDN: 0100103866

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 456/VEAM-KTKH

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Công Thương.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Một số yếu tố ảnh hưởng đối với VEAM:

- Cuộc chiến Nga - Ukraine chưa có dấu hiệu kết thúc cùng với xung đột tại dải Gaza leo thang, các cuộc tấn công hoạt động vận tải tại Biển Đỏ khiến nền kinh tế thế giới nói chung tiếp tục gặp nhiều khó khăn.

- Thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; nguy cơ về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gia tăng... Đặc biệt, cơn bão số 3 (Yagi) đã gây thiệt hại nghiêm trọng, nặng nề về người, tài sản, cây trồng, vật nuôi, các hạ tầng kinh tế - xã hội. Nhiều công ty có vốn góp của VEAM cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp do cơn bão dẫn đến hư hại nhà xưởng, thiết bị, giảm đơn hàng...

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Hoạt động sản xuất công nghiệp tuy chưa đạt kế hoạch đề ra nhưng đã có sự tăng trưởng trở lại so với năm 2023. Hoạt động kinh doanh thương mại tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong công tác tiêu thụ xe Changan và máy kéo ISEKI tồn kho. Trong khi đó, Công ty mẹ tiếp tục chú trọng đảm bảo an toàn vốn nên các hoạt động kinh doanh vật tư chủ yếu phục vụ mục đích quản trị. Doanh thu bán hàng do vậy chỉ ở mức gần tương đương năm 2023 và đạt khá thấp so với kế hoạch 2024.

- Những biến động liên tiếp của nền kinh tế thế giới cũng như kinh tế Việt Nam nói chung đã tác động lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp có vốn VEAM, doanh thu tài chính do vậy đã được dự báo sụt giảm so với năm 2023 ngay từ khi Công ty mẹ xây dựng kế hoạch đầu năm. Tuy nhiên, Công ty mẹ vẫn nỗ lực tối ưu hóa dòng tiền, qua đó doanh thu tài chính vẫn vượt 11% kế hoạch năm.

- Bên cạnh việc tối ưu hóa các nguồn thu, VEAM cũng tăng cường rà soát tiết giảm các chi phí nhằm tối đa hóa lợi nhuận. Lợi nhuận sau thuế do vậy mặc dù bằng 92% năm 2023 nhưng đã vượt 14% so với kế hoạch năm.

(Chi tiết tại Bảng số 1: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp)

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên: Công ty mẹ VEAM không phát sinh, không có dự án đầu tư từ nhóm B trở lên trong năm 2024.

2. Các khoản đầu tư tài chính:

a) Khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn

Tổng giá trị tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2024 là 11.996,8 tỷ đồng. Lãi tiền gửi phát sinh trong năm 2024 là 784,7 tỷ đồng.

b) Khoản đầu tư vào các công ty khác

Tổng giá trị đầu tư dài hạn theo báo cáo tài chính Công ty Mẹ tại thời điểm ngày 31/12/2024 là 3.374,2 tỷ đồng, trong đó đã trích lập dự phòng 231,5 tỷ đồng. Hiệu quả đầu tư dài hạn của VEAM tại các công ty con, liên doanh, liên kết:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Số lượng DN	Giá trị ĐT 31/12/2024	Tỷ lệ	Lợi nhuận được chia	Tỷ suất sinh lời
1	2	3	4	5	6=5/3
1. Lĩnh vực kinh doanh chính	19	3.363,2	99,7%	5.735,8	1,7
1.1. Nắm giữ 100% vốn	5	2.377,3	70,5%	344,4	0,1
1.2. Nắm giữ trên 50% vốn	8	278,8	8,3%	52,1	0,2
1.3. Nắm giữ dưới 50% vốn	6	707,1	21,0%	5.349,3	7,6
2. Đầu tư khác	2	11,0	0,3%	-	-
Cộng	21	3.374,2	100%	5.735,8	1,7

Trong năm 2024, hiệu quả đầu tư của VEAM vào công ty liên doanh Honda Việt Nam, Toyota Việt Nam và các khoản đầu tư vào Công ty DISOCO, FUTU1, FOMEKO có hiệu quả khá cao.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Mặc dù nền kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động, tuy nhiên hòa chung với sự phục hồi của kinh tế trong nước, các công ty con có vốn góp của VEAM vẫn nỗ lực duy trì hoạt động tăng trưởng cũng như ổn định công việc, nâng cao thu nhập cho người lao động. Ngoài ra, các công ty con cũng không ngừng nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, mở rộng khách hàng để đẩy mạnh doanh thu cũng như tìm kiếm thêm lợi nhuận.

(Chi tiết tại Bảng số 3: Tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh tại các công ty con do Công ty mẹ nắm cổ phần chi phối)

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- CBTT;
- Lưu: VT, KTKH.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Giang

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Ô tô VEAM	Xe	1.086	135	
b)	Sản phẩm đúc	Tấn	5.500	5.610	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.413,8	6.853,4	11.699,2
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5.544,1	6.391,7	7.626,3
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5.488,9	6.253,4	7.431,7
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng		6.185	6.341
6	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	3,5	2,6	44,6
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	719	662	4.434
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	131,8	136,7	833,9
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	19,1	11,7	44,2
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	112,7	125,0	789,7

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.



BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ	Tổng tài sản	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tổng nợ phải trả
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									
1.1	Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp	151	96	166	38	(16)	(16)	0	6	219
1.2	Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo	111	284	230	65	(7)	(7)	0	2	45
1.3	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	1.490	1.490	2.050	1.256	473	455	334	29	105
1.4	Công ty TNHH MTV Động cơ và MNN Miền Nam	347	347	388	403	11	11	0	8	55
1.5	Viện Công nghệ	142	160	130	77	0	0	0	3	14
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
2.1	Công ty CP Cơ khí chính xác số 1	96	50	108	67	3	3	0	3	7
2.2	Công ty CP Cơ khí Phở Yên	37	23	423	1.128	95	76	38	37	306
2.3	Công ty CP Cơ khí Cổ Loa	6	0	23	43	3	2	0	1	14
2.4	Công ty CP Vận tải và Thương mại VEAM	13	0	75	154	5	4	0	3	247
2.5	Công ty CP Vật tư và Thiết bị toàn bộ	222	128	806	307	3	2	0	18	530
2.6	Công ty CP Phụ tùng máy số 1	71	61	343	923	88	69	14	44	196

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ	Tổng tài sản	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tổng nợ phải trả
2.7	Veam Korea Corporation	17	17	9	0	(1)	(1)	0	0	0
2.8	Công ty CP Cơ khí Vinh	9	1	30	0	(6)	(6)	0	0	40

(*) Ghi chú: Tổng vốn đầu tư của Công ty mẹ tại các Công ty con là giá trị đã được đánh giá lại tại thời điểm Công ty mẹ chuyển sang Công ty Cổ phần.
